

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTT

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v kết quả rà soát kinh phí thực hiện
các nhiệm vụ triển khai Đề án 06
trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 3914/CV-TCTTKĐA ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử Chính phủ về việc rà soát, đề xuất kinh phí theo quy chuẩn 1.0 và kinh phí triển khai Đề án 06/CP;

Trên cơ sở kết quả rà soát, tham mưu, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 trên địa bàn tỉnh tại các Phụ lục kính kèm theo Công văn này; trong đó, tổng kinh phí của giai đoạn 2022 - 2025 là 66.670.000.000 đồng (sáu mươi sáu tỷ sáu trăm bảy mươi triệu đồng).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng gửi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ thực hiện Đề án 06 của tỉnh;
- Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện;
- Tổ giúp việc BCĐ Đề án 06 của tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT, K11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1
BIỂU MẪU THỐNG KÊ
THÀNH PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THIẾT YẾU PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP
(Kèm theo Công văn số /UBND-KSTT ngày /7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Thành phần Công nghệ thông tin thiết yếu	Hiện trạng	Đề xuất nội dung đầu tư	Đề xuất kinh phí đầu tư (Đơn vị tính: Triệu đồng)				Ghi chú
				2022	2023	2024	2025	
1	Hạ tầng mạng, thiết bị, đường truyền kết nối							
1.1	Nhóm thiết bị phục vụ công tác số hóa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chưa được trang bị	Máy quét A4 (số lượng: 03)	0	40	20	0	
			Máy chủ lưu trữ dữ liệu số hóa (số lượng: 02)	0	450	450	0	
			Máy quét chuyên dùng A3 (số lượng: 03)	0	200	200	200	
1.2	Hệ thống đường truyền kết nối cấp huyện xã	Chưa được trang bị đồng bộ	Nâng cấp đường truyền cấp huyện đến xã	800	200	200	200	
1.3	Trang, thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06/CP cho lực lượng Công an tỉnh	Chưa được trang bị	Bổ sung máy tính, máy scan, máy in, thiết bị kết nối mạng cho 159 đơn vị Công an cấp xã, 11 Công an cấp huyện, 04 đơn vị cấp phòng thuộc Công an tỉnh (PC06, PC07, PC08, PA08)	13700	0	0	0	
2	CSDLQG, CSDL chuyên ngành							
2,1	Nhóm kết nối các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Bảo hiểm, Đăng ký doanh nghiệp, Đất đai, Dữ liệu sức khỏe điện tử, An sinh xã hội...	Đang thực hiện	Kinh phí kết nối các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành	0	500	0	0	

3	Cổng, ứng dụng cung cấp dịch vụ trực tuyến và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh	Thuê dịch vụ tập trung	Thuê dịch vụ CNTT Cổng, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh	3000	3000	3000	3000	
4	Hệ thống thông tin quản lý/ hệ thống thông tin chuyên ngành (<i>Liệt kê các hệ thống phục vụ nhu cầu quản lý</i>)							
4,1	Hệ thống thông tin quản lý Tiêm chủng COVID -19: rà soát, xác minh, xác thực, cập nhật thông tin trên nền tảng quản lý tiêm chủng COVID -19 để phục vụ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ký số điện tử chứng nhận tiêm chủng trên Cổng thông tin tiêm chủng COVID - 19 phục vụ cho công tác cấp "Hộ chiếu vắc xin" cho người dân.	Đang hoạt động	Trang bị mỗi điểm tiêm 01 USB Token (số lượng: 165 điểm tiêm)	170	0	0	0	
4,2	Hoạt động khám chữa bệnh sử dụng CCCD có gắn chip trong các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định	Đang hoạt động	Trang bị mỗi cơ sở khám chữa bệnh 01 máy quét mã vạch (số lượng đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh: 182 cơ sở)	640	0	0	0	
5	An toàn, an ninh mạng							
5.1		Tường lửa quản lý truy cập giữa các vùng mạng và phòng chống xâm nhập hiện không đáp ứng nhu cầu mở rộng kết nối	Bổ sung thiết bị tường lửa có chức năng IDS/IPS, có hiệu năng cao (số lượng: 02)	0	3000	900	900	
5.2		Chưa có thiết bị tường lửa cho CSDL của tỉnh	Bổ sung thiết bị tường lửa cho dùng cho hệ thống máy chủ CSDL của tỉnh	0	2500	900	900	
5.3		Chưa có thiết bị chống tấn công từ chối dịch vụ DDoS	Bổ sung thiết bị chuyên dụng chống tấn công từ chối dịch vụ DDoS	0	2500	900	900	

5.4	Nâng cấp hệ thống phần mềm của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Định (IOC Bình Định) với các hệ thống phần mềm khác của tỉnh có sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư để thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Giải pháp quản lý truy cập, quản trị từ xa - VPN- Đang dùng phần mềm mã nguồn mở	Bổ sung license VPN tích hợp trên tường lửa	0	500	500	500	
5.5		Chưa có giải pháp giám sát hệ thống thông tin tập trung	Bổ sung license phần mềm quản lý, giám sát hệ thống thông tin tập trung	0	700	700	700	
5.6		Chưa có giải pháp giám sát an toàn hệ thống thông tin tập trung SIEM	Bổ sung giải pháp giám sát an toàn hệ thống thông tin tập trung SIEM	0	2000	2000	2000	
5.7		Chưa có giải pháp quản lý tài khoản đặc quyền	Bổ sung license quản lý tài khoản đặc quyền để giám sát các tài khoản có khả năng truy cập vào hệ thống	0	700	700	700	
5.8		Chưa có giải pháp quản lý phần mềm phòng chống mã độc trên các máy chủ/máy tính người dùng tập trung	Đầu tư giải pháp AntiVirus có chức năng quản lý tập trung hoặc hệ thống EDR cho các cơ quan, đơn vị triển khai đề án 06	0	1700	1700	1700	
5.9		Chưa có	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống có liên quan đến Đề án 06	0	500	500	500	
Tổng cộng				18310	18490	12670	12200	

Phụ lục 2
BIỂU MẪU THỐNG KÊ

NHU CẦU KINH PHÍ PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP

(Kèm theo Công văn số /UBND-KSTT ngày /7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Các nguồn kinh phí	Hiện trạng	Đề xuất bổ sung	Đề xuất kinh phí				Ghi chú
				(Đơn vị tính: Triệu đồng)				
				2022	2023	2024	2025	
1	Kinh phí phục vụ Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP (họp, văn phòng phẩm,...)	Chưa thực hiện	Kinh phí hoạt động ban chỉ đạo các cấp	350	350	350	350	Phục vụ cho Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh và Tổ công tác Đề án 06 của 11 đơn vị cấp huyện
2	Kinh phí tuyên truyền Đề án 06/CP (qua truyền hình, pano, áp phích,...)	Chưa thực hiện	Kinh phí tuyên truyền	200	200	200	200	Cấp tỉnh và cấp huyện
3	Kinh phí triển khai nguồn nhân lực (đào tạo, tuyển dụng, chế độ chính sách...)	Chưa thực hiện	Kinh phí đào tạo, chế độ chính sách	200	200	200	200	Cấp tỉnh và cấp huyện
4	Kinh phí đảm bảo hạ tầng CNTT	Đang thực hiện	Duy trì đường truyền kết nối tỉnh huyện xã hàng năm	500	500	500	500	
Tổng cộng				1250	1250	1250	1250	